

Thúc đẩy cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và vai trò của

# Kiểm toán Nhà nước

II ĐỖ PHI HOÀI



■ Ảnh: Hữu Nguyên



## Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - một nhu cầu tự thân của nền kinh tế chuyển đổi

Thực tiễn hơn hai mươi năm tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước đã chỉ ra rằng, muốn đổi mới kinh tế, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, chúng ta phải tập trung phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất và trình độ lực lượng sản xuất gắn với việc thiết lập những quan hệ sản xuất mới một cách tương thích. Đó cũng chính là động lực thúc đẩy quá trình giải phóng lực lượng sản xuất khỏi những tư tưởng hẹp hòi, thiển cận của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp vốn đã chi phối mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã hình thành và phát triển trên nền tảng kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đa dạng hóa các hình thức sở hữu, trong đó kinh tế nhà nước hay các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp khu vực công (Public sector companies) đóng vai trò chủ đạo. Như vậy, vấn đề cổ phần hóa DNNN đã trở thành sự lựa chọn tối ưu và là một trong những định hướng quan trọng của quá trình đổi mới DNNN. Điều đó cũng đã được chỉ rõ trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 và lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX.

Xét về tỷ trọng, DNNN đang nắm giữ 75% tài sản cố định quốc gia, 20% vốn đầu tư xã hội, gần 50% vốn đầu tư của Nhà nước, 60% tín dụng ngân hàng trong nước, hơn 70% vốn vay nước ngoài; nhưng chỉ đóng góp gần 50% thu ngân sách, trong đó, thuế thu nhập chiếm có 9%. Trong số trên 43 triệu lao động cả nước chỉ có 1,6 triệu người tham gia vào các hoạt động sản xuất - kinh doanh của DNNN. Trong những năm qua, khu vực DNNN chỉ thu hút được khoảng 200.000 lao động thì Nhà nước phải bỏ ra gần 5000 tỷ đồng để giải quyết chính sách

cho gần 150.000 lao động thuộc diện dôi dư. Có thể khẳng định rằng, những thành tựu mà khu vực DNNN đạt được là rất quan trọng, nhất là giúp Chính phủ trong điều tiết kinh tế vĩ mô, bình ổn giá cả, đảm bảo an ninh quốc phòng,... Song, cũng lại là khu vực nổi cộm những vấn đề về sự trì trệ và kém hiệu quả của cơ chế quản lý, sự lãng phí và những biểu hiện tiêu cực trong việc sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước dẫn đến sự hoài nghi, giảm sút lòng tin của chính người lao động đối với các doanh nghiệp.

Vì vậy, Văn kiện Đại hội đại biểu

**Tính đến tháng 8/2006, cả nước đã sắp xếp được 4.447 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa được 3.060 doanh nghiệp và số vốn nhà nước chỉ chiếm khoảng 14,7%.**

toàn quốc lần thứ X của Đảng đã tiếp tục chỉ rõ: *"Khẩn trương hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước theo hướng hình thành loại hình công ty nhà nước đa sở hữu, chủ yếu là các công ty cổ phần. Thúc đẩy việc hình thành một số tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước mạnh, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có ngành chính; có nhiều chủ sở hữu, sở hữu nhà nước giữ vai trò chi phối"*.

Nhìn lại những năm qua, quá trình cổ phần hóa DNNN diễn ra chậm chạp trên phạm vi cả nước, hiệu quả thấp và chưa tương xứng với vai trò, tiềm năng và sự đầu tư của Nhà nước; nhất là việc cổ phần hóa các doanh nghiệp có quy mô lớn, các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, như: Tổng Công ty công

ng nghiệp tàu thủy Việt Nam, kế hoạch cổ phần hóa 21 doanh nghiệp nhưng cả 2 năm 2004, 2005 không thực hiện được doanh nghiệp nào. Năm 2004, Tổng công ty Hàng không cổ phần hóa được 2 doanh nghiệp trực thuộc, đạt 35% kế hoạch, năm 2005 được 8 doanh nghiệp (đạt 30%). Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long (MHB) đã qua ba năm mà vẫn chưa chọn xong đối tác tư vấn quốc tế. Đối với Vinaphone, thời điểm bán cổ phần sẽ không sớm hơn năm 2008. MobiFone đã có phương án cổ phần hóa nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Theo số liệu thống kê, tính đến tháng 8/2006, cả nước đã sắp xếp được 4.447 doanh nghiệp, trong đó đã cổ phần hóa được 3.060 doanh nghiệp và số vốn nhà nước chỉ chiếm khoảng 14,7%. Trong số này, gần 1.200 DNNN tiếp tục giữ trên 50% vốn điều lệ, tương đương khoảng 35% số doanh nghiệp cổ phần hóa; khoảng 2.845 DNNN, trong đó có nhiều doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước giữ 100% vốn đã chuyển sang mô hình công ty mẹ - công ty con hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một hoặc nhiều thành viên mà chủ sở hữu là Nhà nước. Điều đáng quan tâm là, tỷ lệ cổ phần hóa DNNN theo lĩnh vực và địa bàn không đồng đều, tính chung đến cuối năm 2005: ngành công nghiệp, giao thông, xây dựng chiếm 66%; ngành thương mại, dịch vụ chiếm 27,6%; ngành nông, lâm, ngư nghiệp chỉ chiếm 6,4%; số DNNN do các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý chiếm 61,7%; các tổng công ty 91 chiếm 9,3%.

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước ngoặt vừa có ý nghĩa chính trị vừa có ý nghĩa kinh tế trong tiến trình hội nhập quốc tế, ghi nhận những thành

tự to lớn của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đồng thời nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Chúng ta đã và đang trong lộ trình thực hiện những cam kết của quá trình tự do hóa thương mại với những thách thức về: cắt giảm thuế quan, xóa bỏ các hàng rào phi thuế quan, xóa bỏ trợ cấp, mở cửa thị trường, tạo môi trường sản xuất - kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, tài sản trí tuệ và bản quyền... Như vậy, những thời cơ mới và vận hội mới lại nằm ngay trong những thách thức mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nước thành viên tiếp cận và mở rộng thị trường, khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn đầu tư, tiếp thu khoa học công nghệ và kỹ năng quản lý tiên tiến; tham gia quá trình thiết lập các luật chơi mới, xử lý tranh chấp thương mại; thúc đẩy khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước và bảo vệ lợi ích chính đáng cho người tiêu dùng.

Tại Hội nghị đánh giá kết quả sắp xếp, đổi mới, phát triển DNNN và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho giai đoạn 2006-2010 (tháng 10/2006), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã nhấn mạnh: *"Trong 5 năm tới sẽ là giai đoạn trọng tâm hoàn thành sắp xếp DNNN, nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực DNNN trong nền kinh tế và trong bối cảnh hội nhập quốc tế".* Đồng thời khẳng định: *"Cổ phần hóa để tạo ra các doanh nghiệp đa sở hữu về vốn, nhằm thay đổi cơ bản về cơ chế, phương thức quản lý, quản trị kinh doanh, là động lực thúc đẩy DNNN phát triển, hoàn toàn không phải là tư nhân hóa, biến sở hữu nhà nước thành sở hữu cá nhân".*

Như vậy, việc hoàn thành chỉ tiêu cổ phần hóa DNNN đã thực sự trở thành một trong những yêu cầu bức thiết hiện nay, nhằm xác

định chức năng quản lý nhà nước với chức năng chủ sở hữu DNNN của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chức năng chủ sở hữu của các cơ quan này đối với DNNN trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với thành phần kinh tế nhà nước nói riêng và nền kinh tế quốc dân nói chung trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

### Một số nguyên nhân và giải pháp chủ yếu

Mặc dù trong nhiều năm qua, cùng với xu thế hội nhập và phát triển nền kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã và đang kiên trì thực hiện cổ phần hóa DNNN nhưng tốc độ chậm so với kế hoạch, hiệu quả thấp và chưa tương xứng với vai trò, tiềm năng và sự đầu tư của Nhà nước. Từ thực tiễn hoạt động kiểm toán nhà nước và tham chiếu nhiều nguồn tài liệu, theo chúng tôi, có một số nguyên nhân đồng thời cũng chính là một số giải pháp cần có sự tập trung tháo gỡ của cả hai phía: Nhà nước và bản thân DNNN:

▶▶▶ Một là: **lợi ích kinh tế chưa**

Thay đổi cơ bản về nhận thức của xã hội và một bộ phận cán bộ và người lao động đối với quá trình cổ phần hóa DNNN, khi đánh đồng thuật ngữ "cổ phần hóa" với thuật ngữ "tư nhân hóa"; hoặc ngại biện về cơ hội chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, về sự suy yếu dẫn đến thủ tiêu vai trò của Nhà nước trong điều tiết kinh tế vĩ mô. Trên quan điểm lịch sử và phát triển đã chứng minh rằng, chế độ sở hữu tư hữu tư bản chủ nghĩa, cổ phần hóa DNNN nhằm gia tăng nguồn vốn cho sản xuất - kinh doanh tư bản chủ nghĩa và chủ yếu đem lại lợi ích cho nhà tư bản. Ngược lại, chế độ sở hữu công hữu xã hội

chủ nghĩa, cổ phần hóa DNNN nhằm gia tăng mọi nguồn lực cho sản xuất - kinh doanh và chủ yếu đem lại lợi ích cho chính người lao động. Vai trò quan trọng hơn hết của cổ phần hóa DNNN đối với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội bền vững chính là gia tăng tối đa nguồn vốn, gia tăng lợi nhuận, giảm thiểu nợ xấu, chia sẻ rủi ro cho các chủ sở hữu riêng lẻ, tạo động lực làm chủ cho người lao động, tạo sức cạnh tranh kinh tế để cùng giải quyết những mối quan hệ xã hội, môi trường và thương hiệu... Một khi không giải quyết tận gốc vấn đề nhận thức về cổ phần hóa DNNN thì không những không đạt kế hoạch mà còn tiềm ẩn những nguy cơ khó lường.

▶▶ Hai là:

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng, nhất là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung theo hướng hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách về: mở rộng đối tượng cổ phần hóa; mở rộng quyền góp vốn, đấu giá cổ phần công khai qua thị trường chứng khoán, phương thức bán và mua cổ phần (không có sự phân biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho nhà đầu tư chiến lược trong nước mua được lượng cổ phần đủ lớn để được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp). Mở rộng các Trung tâm thẩm định giá của Bộ Tài chính gắn liền với việc tăng cường nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu thẩm định tài sản là bất động sản, là hệ thống các dây chuyền trang thiết bị, là những phần mềm công nghệ, là những thành tựu hay kết quả nghiên cứu khoa học, là thương hiệu của chính doanh nghiệp; bổ sung và hoàn thiện các phương pháp định giá doanh nghiệp ngoài 2 phương pháp (Phương pháp tài sản - Asset value và Phương pháp chiết khấu dòng tiền - Edit please reduction).

**Trong quá trình cổ phần hóa DNNN, Nhà nước và bản thân các DNNN cần thực sự quan tâm và giải quyết thấu đáo những vấn đề liên quan đến lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động trên nguyên tắc đồng chủ sở hữu.**

Bộ Tài chính cần xem xét, xóa bỏ cơ chế ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp cổ phần hóa. Tăng cường và giám sát chặt chẽ việc quản lý nguồn vốn nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước; nâng cao vai trò và trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Hội đồng quản trị các tổng công ty với tư cách là chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp cổ phần hóa.

▶▶ Ba là:

Trong quá trình cổ phần hóa DNNN, Nhà nước và bản thân các DNNN cần thực sự quan tâm và giải quyết thấu đáo những vấn đề liên quan đến lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động trên nguyên tắc đồng chủ sở hữu. Xây dựng chiến lược đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động có trình độ kỹ thuật cao, năng lực ứng dụng công nghệ mới và cách quản lý mới nhằm tạo ra động lực của sự phát triển, quyết định việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường trong nước và ở nước ngoài.

▶▶ Bốn là:

Đối với bản thân mỗi doanh nghiệp cần nắm chắc những nội dung và yêu cầu quá trình cổ phần hóa, quá trình hội nhập thị trường tự do hóa thương mại theo lộ trình đã cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO để định hướng chiến lược phát triển, để tự xác định lợi thế và thách thức đối với chính mình. Sự sống còn của doanh nghiệp chính là nâng cao năng suất, hạ giá thành, tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, giá hạ, phù hợp với người tiêu dùng, theo tập quán từng vùng, từng dân tộc, từng quốc gia.

Chính vì vậy, mỗi doanh nghiệp cần nâng cao khả năng nắm bắt thông tin thị trường, tổ chức sản xuất và chăm lo xây dựng thương hiệu để tiếp thị sản phẩm. Bản thân mỗi doanh nghiệp phải tự đổi mới theo hướng hiện đại: tăng tốc độ chủ không chỉ là quy mô, tăng hàm lượng chất xám chứ không phải tăng nguyên liệu, tăng giá trị thương hiệu không chỉ thị trường trong nước và ngoài nước mà còn chăm lo quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

▶▶ Năm là:

Cổ phần hóa DNNN phải trải qua những lộ trình mang tính nguyên tắc. Quá trình thực hiện mỗi lộ trình đều gắn liền với những giá trị vật chất nhất định và bao giờ cũng có "sức hấp dẫn" riêng của nó. Nói một cách khác, quá trình cổ phần hóa DNNN dễ dẫn đến những tiêu cực trong việc kiểm kê tài sản, đánh giá, thẩm định tổng lượng vốn của doanh nghiệp, định giá doanh nghiệp, định mức cổ phiếu, phương thức mua bán cổ phần,... Chính vì vậy, mỗi doanh nghiệp cần phải nhận thức được những thách thức và yêu cầu về quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ đối với Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành; nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc gia tăng giá trị cho doanh nghiệp từ phía môi trường kinh tế, môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh.

**Vai trò của Kiểm toán Nhà nước trong quá trình cổ phần hóa DNNN**

Kiểm toán Nhà nước (KTNN) hình thành và phát triển vào giữa thời kỳ thí điểm cổ phần hoá

DNNN (1992 - 1996). Từ đó đến nay, địa vị pháp lý của KTNN đã từng bước được khẳng định theo hướng đảm bảo tính nguyên tắc của Tổ chức Quốc tế các Cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) và thông lệ quốc tế. Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XI đã thông qua Luật Kiểm toán nhà nước và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2006. Luật này xác định: “*Kiểm toán Nhà nước là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kiểm tra tài chính nhà nước do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật*”. Theo đó, giá trị của Báo cáo kiểm toán khi được “*Cơ quan, người có thẩm quyền sử dụng kết luận kiểm toán quyết định việc chấp nhận kết luận kiểm toán của KTNN và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Kết luận kiểm toán đã được cơ quan, người có thẩm quyền chấp nhận có giá trị bắt buộc thực hiện*”.

Khoản 11, Điều 65 Luật Kiểm toán nhà nước quy định DNNN là đối tượng kiểm toán bắt buộc của KTNN. Trước khi có Luật này, một số lượng nhất định các DNNN đều được KTNN kiểm toán theo Kế hoạch kiểm toán hàng năm do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kết quả kiểm toán chỉ được báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi có yêu cầu; không có những định chế mang tính bắt buộc công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đối với quá trình cổ phần hóa DNNN, vai trò của KTNN được thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

▶▶▶ Một là:

Thực hiện chức năng kiểm tra và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tình hình kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tại các DNNN.

Ngay sau khi Luật Kiểm toán nhà nước có hiệu lực thi hành,

## Sau khi có Luật Kiểm toán nhà nước, việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN được các cấp, các ngành, các đơn vị được kiểm toán quan tâm hơn.

KTNN đã tiến hành công bố công khai Báo cáo kiểm toán năm 2005 và kết quả thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán của KTNN. Kết quả cho thấy: Báo cáo tài chính của nhiều doanh nghiệp phản ánh chưa đúng, phản ánh sai lệch tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và nghĩa vụ với NSNN. Chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp NSNN của 19 Tổng Công ty, Công ty được kiểm toán được KTNN xác định tăng thêm 190,8 tỷ đồng. Hầu hết các doanh nghiệp chưa thực hiện việc đối chiếu, xác nhận đầy đủ các khoản phải thu, phải trả, hạch toán còn nhiều sai sót; nhiều khoản nợ phải thu tồn đọng từ nhiều năm không thu hồi được hoặc xử lý không dứt điểm; quản lý vật tư, hàng hóa tại một số doanh nghiệp chưa chặt chẽ, chưa xây dựng đầy đủ định mức tiêu hao vật tư, không thực hiện kiểm kê hàng tồn kho cuối năm theo quy định nhất là các doanh nghiệp xây lắp; xác định chi phí sản xuất - kinh doanh dở dang không hợp lý, làm sai lệch kết quả sản xuất - kinh doanh... Hạch toán sai nguyên giá tài sản cố định, trích khấu hao không đúng chế độ. Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong quá trình thực hiện đầu tư; thực hiện thi công khi chưa có phê duyệt của cấp có thẩm quyền; sử dụng nguồn vốn đầu tư không hợp lý, tiến độ thực hiện chậm, hiệu quả đầu tư thấp, tài sản, công trình chậm phát huy tác dụng. 4/19 doanh nghiệp

kinh doanh thua lỗ trong năm 2004 với tổng số lỗ 124 tỷ đồng; 11/19 doanh nghiệp lỗ lũy kế đến 31/12/2004 lên tới 1.058 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thấp. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn thấp (chỉ chiếm 18%). Tổng các khoản nợ phải thu của 16 doanh nghiệp là 21.408 tỷ đồng chiếm 56,48% tổng tài sản và bằng 2,66 lần nguồn vốn kinh doanh, tổng số nợ phải trả là 47.005 tỷ đồng chiếm 80,04% tổng nguồn vốn.

▶▶▶ Hai là:

Thông qua kết quả kiểm toán, KTNN kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu các đơn vị được kiểm toán thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm toán đối với các trường hợp sai phạm trong báo cáo tài chính và các sai phạm trong việc tuân thủ pháp luật; đề nghị xử lý theo pháp luật những trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN. Kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác của Nhà nước sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và pháp luật cho phù hợp.

Báo cáo kiểm toán năm 2005 đã đưa ra những kết quả cụ thể: Thu từ DNNN đạt 95,5% so với dự toán, là năm thứ hai liên tiếp không đạt chỉ tiêu. Cần tiếp tục đẩy mạnh tiến trình đổi mới, sắp xếp DNNN; xem xét đánh giá hiệu quả, tác động của Tổng công ty mua bán nợ đối với giải quyết nợ tồn đọng ở các DNNN cũng như việc thực hiện Quyết định số 271/2005/QĐ-TTg ngày 31/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả DNNN. Bộ Tài chính cần kiểm tra, rà soát mô hình tổ chức, hoạt động, cơ chế tài chính và việc thực hiện chế độ tài chính kế toán ở các Ban điều hành dự án thuộc các Tổng công ty xây dựng để ngăn ngừa các tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong sử

dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chế độ quản lý tài chính, tài sản ở các Ban quản lý dự án ở các bộ, ngành, địa phương (kể cả quản lý sử dụng vốn ODA và vốn từ NSNN); kiểm soát chặt chẽ tính hợp pháp, hợp lệ các lệnh phát sinh đối với các Dự án đầu thầu và việc thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng đối với các lệnh phát sinh này, tăng cường trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong kiểm soát chi đối với các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn, kinh phí đúng mục đích, đúng nhiệm vụ chi và tuân thủ các quy định của pháp luật. Có biện pháp cương quyết và đồng bộ trong xử lý các khoản nợ đọng thuế, xử lý dứt điểm số tiền 1.052 tỷ đồng nợ thuế của các doanh nghiệp theo chính sách nội địa hóa xe máy kéo dài nhiều năm. Cần quy định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm quy định tại Điều 75 Luật NSNN.

Sau khi có Luật Kiểm toán nhà nước, việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN được các cấp, các ngành, các đơn vị được kiểm toán quan tâm hơn. Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và địa phương đã có công văn đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán báo cáo kết quả thực hiện kết luận và kiến nghị của KTNN. Điều đó đã thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và nâng cao tính hiệu lực của KTNN và hoạt động kiểm toán nhà nước.

Về phía KTNN, việc kiểm tra thực hiện kết luận và kiến nghị được tổ chức thường xuyên, nề nếp; kết hợp giữa hai hình thức chủ yếu: yêu cầu đơn vị được kiểm toán báo cáo bằng văn bản và tổ chức kiểm tra tại đơn vị. Chính vì vậy, nhiều đơn vị được kiểm toán đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các kết luận và kiến nghị của KTNN, xử lý về tài chính và thực hiện các giải pháp khắc phục những sai phạm.

Kết quả thực hiện kết luận và kiến nghị đó, KTNN đều gửi đến Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trung ương; hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý các vụ việc nghiêm trọng.

▶▶ Ba là:

Để đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa DNNN nhằm thực hiện thắng lợi Mục tiêu tổng quát Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, theo yêu cầu của Chính phủ, KTNN sẽ tập trung kiểm toán các Tổng công ty thuộc diện cổ phần hóa hoặc chuyển đổi hình thức sở hữu vốn nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, theo quy định tại khoản 8, Điều 16 của Luật Kiểm toán nhà nước, KTNN “*được uỷ thác hoặc thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; KTNN chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu và kết luận kiểm toán do doanh nghiệp kiểm toán thực hiện*”.

▶▶ Bốn là:

Thực hiện tốt Nghị định số 187/2004/ND-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Để tăng cường chế độ công khai, minh bạch và nghĩa vụ giải trình; đồng thời xác định và xử lý nghiêm trách nhiệm cá nhân đối với những người được giao quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước để xây ra thất thoát, lãng phí, nhất thiết phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ. Mặc dù công khai, minh bạch và nghĩa vụ giải trình không phải là điều kiện đủ nhưng là điều kiện cần giúp người lao động và dư luận xã hội cùng các cấp lãnh đạo có thêm vũ khí hữu hiệu chống tham nhũng, lạm quyền và trục lợi. Nhiệm vụ này đã được quy định tại khoản 15, Điều 15 Luật Kiểm toán nhà nước: “*Chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán nội bộ; sử dụng kết quả kiểm toán nội bộ của cơ quan, tổ chức được quy*

*định tại Điều 6 của Luật này*”.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 BCH Trung ương khoá X tiếp tục khẳng định: “*Đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa DNNN theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 9 (khoá IX) và Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Kiểm soát chặt chẽ quá trình cổ phần hóa DNNN; ngăn chặn kịp thời tiêu cực, sai trái trong định giá, đấu giá tài sản của doanh nghiệp, xác định tỉ lệ giá trị tài sản của Nhà nước trong giá trị tài sản doanh nghiệp cổ phần; công khai hóa việc mua - bán cổ phần của doanh nghiệp được chuyển đổi*”.

Nhìn từ góc độ kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong xu thế toàn cầu hóa, một logic nhận thức cần phải được làm sáng tỏ: Khi đã thừa nhận thể chế kinh tế thị trường có nghĩa là phải thừa nhận cổ phần hóa DNNN như một tất yếu khách quan. Quan điểm đã rõ, đường lối đã tường minh chỉ cần có sự đồng tâm hiệp lực của cả hệ thống chính trị, của cả dư luận xã hội và chính bản thân mỗi doanh nghiệp. **KT**

Tài liệu tham khảo:

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng;
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương khóa X;
- Báo cáo “Kết quả giám sát việc thực hiện cổ phần hóa DNNN” của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khoá XI);
- Luật Kiểm toán nhà nước (2005);
- Báo cáo của Chính phủ Tại Hội nghị đánh giá kết quả sắp xếp, đổi mới, phát triển DNNN và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho giai đoạn 2006-2010;
- Báo cáo kiểm toán niên độ ngân sách năm 2005 của KTNN;
- “Bản về quá trình cổ phần hóa DNNN trong giai đoạn hiện nay” của PGS. TS Tô Huy Rứa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương.